

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2020
*“V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Yun và ông Ngô Thanh Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019, về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Trọng T.**

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai.

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê C - Sinh năm: 1964

Bà **Nguyễn Thị L** – Sinh năm: 1966

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Yên, xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 vợ chồng ông Lê C và bà Nguyễn Thị L có ký kết hợp đồng tín dụng số: 07800/HĐTD với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn Việt Nam chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai để vay số tiền 750,000,000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 14/12/2017 đến ngày 13/12/2018, mục đích vay để trồng mới và chăm sóc tiêu, cà phê, lãi suất tại thời điểm vay 10%/năm, lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Ông Lê C và bà Nguyễn Thị L đã nhận hết tiền vay vào ngày 14/12/2017, hạn trả nợ gốc: 1 kỳ vào ngày 13/12/2018, số tiền gốc: 750.000.000 đồng. Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay có cam kết thực hiện bảo đảm bằng tài sản là:

+ Đất trồng cây lâu năm tại Thôn Phú Yên, xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 546639 do UBND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/3/2010. Thửa đất số: 136; tờ bản đồ số: 53B; diện tích: 19.038m²

+ Đất trồng cây lâu năm tại Thôn Phú Yên, xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: W 041802 do UBND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/11/2001. Thửa đất số: 44, 276, 19; tờ bản đồ số: 53d, 54; diện tích: 10.421m².

Trong tổng diện tích hai lô đất trên có 150m² thổ cư, 29.309m² đất trồng cây lâu năm, tài sản gắn liền với đất là 2.700 cây cà phê kinh doanh. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 07800/HĐTC ngày 25/11/2016, đã được Ủy ban nhân dân xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai chứng nhận thế chấp ngày 25/11/2016, hợp đồng thế chấp nêu trên đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Đến ngày 13/12/2018 khoản vay trên quá hạn gốc và lãi, Ngân hàng đã nhiều lần mời ông Lê C và bà Nguyễn Thị L đến làm việc, đề nghị thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông Lê C và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do ông Lê C và bà Nguyễn Thị Loan vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Lê C và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 20/01/2020 là 930,253,995 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 750,000,000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 75,000,000 đồng; tiền lãi quá hạn là 124,212,329 đồng, ông Lê C và bà Nguyễn Thị L đã trả 18,958,334 đồng tiền lãi, số tiền lãi còn phải trả là 199,212,329 – 18,958,334 = 180,253,995 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu ông Lê C và bà Nguyễn Thị L phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/01/2020 cho đến khi ông Lê C và bà Nguyễn Thị L trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Trường hợp ông Lê C và bà Nguyễn Thị L không trả được nợ hoặc không trả đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của ông Lê C và bà Nguyễn Thị L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 07800/HĐTC ngày 25/11/2016 là thửa đất:

+ Đất trồng cây lâu năm tại Thôn Phú Yên, xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 546639 do UBND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/3/2010. Thửa đất số: 136; tờ bản đồ số: 53B; diện tích: 19.038m²

+ Đất trồng cây lâu năm tại Thôn Phú Yên, xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: W 041802 do UBND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/11/2001. Thửa đất số: 44, 276, 19; tờ bản đồ số: 53d, 54; diện tích: 10.421m².

Trong tổng diện tích hai lô đất trên có 150m² thổ cư, 29.309m² đất trồng cây lâu năm, tài sản gắn liền với đất là 2.700 cây cà phê kinh doanh.

Đối với bị đơn ông Lê C và bà Nguyễn Thị L: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông bà đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cho biết bị đơn ông Lê C và bà Nguyễn Thị L có hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai nhưng hiện nay không sống ổn định tại nơi cư trú, không xác định được hiện đang ở đâu và thời điểm trở về cụ thể. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông bà đến tham gia phiên tòa nhưng ông Lê C và bà Nguyễn Thị L tiếp tục vắng mặt. Do vậy, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn ông Lê C và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc là 750,000,000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 20/01/2020 là 180,253,995 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 930,253,995 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/01/2020) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Lê C và bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 07800/HĐTD ngày 14/12/2017. Nếu bị đơn là ông Lê C và bà Nguyễn Thị L không trả được nợ hoặc không trả đủ số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Lê C và bà Nguyễn Thị Loan phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 25/01/2019, nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê C và bà Nguyễn Thị L thanh toán số tiền nợ gốc là 750,000,000 đồng và nợ lãi phát sinh phải thanh

toán tính đến ngày 20/01/2020 là 180,253,995 đồng. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện là đúng theo quy định của pháp luật. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Công an xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai, bị đơn là ông Lê C và bà Nguyễn Thị L có địa chỉ nơi cư trú đúng với địa chỉ mà nguyên đơn đã ghi trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ ghi trong hợp đồng. Tuy nhiên, khi Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, bị đơn đã đi khỏi nơi cư trú mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng không thông báo cho nguyên đơn và cơ quan có thẩm quyền biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự 2015, cố tình giấu địa chỉ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã niêm yết về việc thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và niêm yết những văn bản tố tụng để tiến hành giải quyết theo thủ tục chung. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn là ông Lê C và bà Nguyễn Thị L phải cùng có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 07800/HĐTD ngày 14/12/2017. Xét hình thức và nội dung của Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định hợp đồng tín dụng này là có thật.

[3] Xét nội dung Hợp đồng tín dụng số: 07800/HĐTD ngày 14/12/2017; số tiền vay là 750,000,000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*), ngày giải ngân là ngày 14/12/2017, lãi suất trong hạn là 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 15%/năm (bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn). Thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ là 01 kỳ vào ngày 13/12/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê C và bà Nguyễn Thị L chỉ trả được 18,958,334 đồng tiền lãi. Đến ngày 14/12/2018 Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn là phù hợp. Tiền lãi trong hạn (từ ngày 14/12/2017 đến ngày 13/12/2018) của nợ gốc 750,000,000 đồng, lãi suất 10%/năm là 75,000,000 đồng. Tiền lãi quá hạn của nợ gốc 750,000,000 đồng, lãi suất 15%/năm (từ ngày 14/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/01/2020) là 124,212,329 đồng là phù hợp. Tổng cộng tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/01/2020) là 199,212,329 – 18,958,334 đồng = 180,253,995 đồng. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Lê C và bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền nợ gốc là 750,000,000 đồng và tiền lãi 180,253,995 đồng. Tổng số tiền phải trả là **930,253,995 đồng** (*Chín trăm ba mươi triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng*) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Việc tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cụ thể, vì các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nên

nếu ông Lê C và bà Nguyễn Thị L chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (20/01/2020) cho đến khi thi hành án xong ông Lê C và bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa các bên đã kí kết: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 07800/HĐTC ngày 25/11/2016 giữa ông Lê C và bà Nguyễn Thị L và Ngân hàng là hợp pháp, nội dung thỏa thuận phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự. Bên thế chấp dùng tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác. Theo quy định tại khoản 6 Điều 320 và khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Dân sự thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể, bị đơn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng (**930,253,995** đồng) là: 39,907,619 đồng (*Ba mươi chín triệu, chín trăm linh bảy nghìn, sáu trăm mười chín đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng khoản 3 Điều 40; khoản 1 Điều 299; khoản 6 Điều 320; Điều 465; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 90, 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2018; Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

1. Buộc ông Lê C và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Mang Yang Đông Gia Lai số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 20/01/2020 là

930,253,995 đồng (*Chín trăm ba mươi triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng*) Trong đó: Tiền nợ gốc là 750,000,000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền nợ lãi là 180,253,995 đồng (*Một trăm tám mươi triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng*) theo hợp đồng tín dụng số: 07800/HĐTD ngày 14/12/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/01/2020) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Lê C và bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 07800/HĐTD ngày 14/12/2017.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Lê C và bà Nguyễn Thị L không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 07800/HĐTC ngày 25/11/2016.

Trong quá trình xử lý tài sản thế chấp nếu có phát sinh tranh chấp thì các bên liên quan có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc ông Lê C và bà Nguyễn Thị L phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 39,907,619 đồng (*Ba mươi chín triệu, chín trăm linh bảy nghìn, sáu trăm mười chín đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 18,300,000 đồng (*Mười tám triệu, ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000871 ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2020), các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- THADS huyện Mang Yang;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

